

Bản án số: 528/2022/HS-PT

Ngày: 13/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Đức Thụ.

2. Ông Phan Thanh Nguyễn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 480/2022/HSPT ngày 08/11/2022 đối với bị cáo **Nguyễn Văn T** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T sinh năm 1992 tại Thành phố **H**; nơi thường trú: **D Rạch C, Phường G, Quận H, Thành phố H**; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: tài xế dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn H** và bà **Đặng Thị Xuân H1**; có vợ và 01 con sinh năm 2020; chức vụ, đảng phái: Là Đảng viên **Đ1**, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 40-QĐ/UBKT ngày 23/3/2022; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Trong vụ án này, còn có các bị cáo **Đặng Văn H2**, **Nguyễn Văn Đ**, **Ngô Trường G**, **Hồ Thanh T1** và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: bà **Nguyễn Thị N**, bà **Phan Thị D**, ông **Đoàn Văn M** có liên quan đến kháng cáo nhưng xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2021, Nguyễn Văn T rủ Đặng Văn H2 cùng đứng ra tổ chức cho các con bạc đánh bài binh Ẩn Độ (bài cào 06 lá) ăn thua bằng tiền tại bãi đất trống cạnh số nhà D Rạch C, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (phần đất này thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Nguyễn Thị N, là cô ruột của T), để lấy tiền xâu.

Hình thức chơi như sau: Một tụ làm cái và ăn thua với các tụ còn lại, tụ cái sẽ chia cho mỗi tụ 06 lá bài, sau đó con bạc sẽ phân 06 lá bài thành 02 tụ nhỏ (gọi là 02 chi bài, mỗi chi 03 lá) và đếm nút từ 0 đến 9 nút. Để tính thắng thua, tụ cái sẽ so số nút lớn nhỏ với các tụ còn lại trong cả 02 chi. Thời gian tổ chức đánh bài từ khoảng 13 giờ đến 18 giờ hàng ngày, có ngày chơi, có ngày nghỉ. Mỗi ngày có khoảng từ 15 đến 18 con bạc đến tham gia, mỗi tụ đặt cược tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Con bạc nào muốn làm cái thì làm, cứ chơi 08 ván bài thì tụ cái sẽ đưa 100.000 đồng tiền xâu cho H2. Nhiệm vụ của T là cung cấp bài và công cụ; nhiệm vụ của H2 là lấy tiền xâu và làm cảnh giới cho các con bạc. Trung bình mỗi tuần T và H2 tổ chức chơi đánh bài ăn tiền khoảng 05 ngày, thu lợi bất chính mỗi ngày dao động từ 600.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính có được, T trả tiền công cho H2 từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng mỗi ngày, số còn lại T hưởng, trung bình mỗi ngày tổ chức đánh bạc T thu lợi bất chính từ 600.000 đồng đến 900.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 13/4/2021, tại bãi đất trống cạnh số D Rạch C, Phường G, Quận H, khi H2 đang tổ chức các con bạc chơi đánh bài ăn tiền, gồm: Ngô Trường G, Hồ Thanh T1, Trần Thị Kim T2, Nguyễn Văn Đ thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, Hồ Thị Tài L là người làm tụ cái (L là em ruột của Hồ Thanh T1). Công an tiến hành đưa các con bạc bị bắt quả tang cùng vật chứng và một số người liên quan về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiếp tục làm rõ. Riêng H2, L và một số con bạc khác lợi dụng sơ hở, tẩu thoát.

Ngày 22/4/2021, Nguyễn Văn T đến Công an Q đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi tổ chức đánh bạc nêu trên, T khai lúc Công an bắt quả tang sòng bài, T đang lái xe du lịch chở khách đi Vũng Tàu.

Vật chứng tạm giữ tại nơi đánh bạc:

- Số tiền trên chiếu bạc là 11.500.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng của Ngô Trường G, 500.000 đồng của Nguyễn Văn Đ, 300.000 đồng của Hồ Thanh T1 và 1.060.000 đồng của Trần Thị Kim T2), số tiền còn lại là của các con bạc khác đã bỏ chạy thoát.

- Tổng số tiền tạm giữ trong người các con bạc là 10.490.000 đồng (trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 1.350.000 đồng).

- 01 bộ bài tây, 01 chiếc chiếu dùng làm chiếu bạc.

Quá trình điều tra, những người tham gia đánh bạc khai nhận như sau:

Ngô Trường G khai nhận: G mang theo số tiền 6.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, 5.000.000 đồng còn lại G sử dụng vào mục đích cá

nhân. Khi bị bắt, bị thu giữ 5.500.000 đồng trong người và 500.000 đồng trên chiếu bạc.

Hồ Thanh T1 khai nhận: **T1** mang theo 1.350.000 đồng, sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. **T1** chơi được vài ván, bị thua 500.000 đồng. Khi bị bắt, **T1** bị thu giữ số tiền 550.000 đồng trong người và 300.000 đồng trên chiếu bạc.

Nguyễn Văn Đ khai nhận: Được mang theo 3.900.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, bị thu giữ 3.400.000 đồng trong người và 500.000 đồng trên chiếu bạc.

Trần Thị Kim T2 khai nhận: **T2** mang theo 1.260.000 đồng, sử dụng 610.000 đồng để đánh bạc, bị thua 200.000 đồng. Khi bị bắt, **T2** đang đặt cược 200.000 đồng trên chiếu bạc và cầm trên tay 860.000 đồng (trong đó có 210.000 đồng dùng để đánh bạc), do hoảng sợ nên **T2** đã ném số tiền 860.000 đồng xuống chiếu bạc.

Ngoài ra, còn một số con bạc khác cũng tham gia đánh bạc chung nhưng thời điểm Công an phát hiện bắt quả tang thì đã nghỉ chơi, gồm:

Phạm Thị D1 khai nhận: **D1** mang theo 1.370.000 đồng, sử dụng 900.000 đồng để đánh bạc, còn lại 470.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân. Sau khi chơi vài ván thì **D1** bị thua 900.000 đồng nên nghỉ chơi và sử dụng 80.000 đồng mua đồ ăn. Khi Công an bắt quả tang, **D1** bị thu giữ trong người 390.000 đồng.

Đoàn Văn M khai nhận: **M** mang theo 1.250.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng để đánh bạc, còn lại 650.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân. Sau khi chơi được vài ván, **M** bị thua 600.000 đồng nên nghỉ chơi. Khi Công an bắt quả tang, **M** bị thu giữ trong người 650.000 đồng.

Đối với **Phan Thị D** và **Đoàn Văn M**, do các đối tượng này đã dừng chơi trước khi bị bắt quả tang nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 11/02/2022, **Công an Q** đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 1.500.000 đồng và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền không liên quan đến hành vi đánh bạc là 390.000 đồng cho **Phan Thị D** và 650.000 đồng cho **Đoàn Văn M**.

Đối với bà **Nguyễn Thị N** là người quản lý, sử dụng đối với bãi đất trống cạnh **số D Rạch C, Phường G, Quận H**, bà **N** không biết, không tham gia, không giúp sức cho việc đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 86VKSQ8 ngày 09/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân **Quận H** đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T**, **Đặng Văn H2**, **Nguyễn Văn Đ**, **Ngô Trường G**, **Hồ Thanh T1** về tội “Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân **Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh** đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị

cáo **Nguyễn Văn T** (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/11/2021, bị cáo **Nguyễn Văn T** có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 8 xin được hưởng án treo hoặc thay thế hình phạt tù bằng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Trong vụ án này, còn có bị cáo **Đặng Văn H2** bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội đánh bạc, các bị cáo **Nguyễn Văn Đ**, **Ngô Trường G**, **Hồ Thanh T1** cùng bị xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo **Nguyễn Văn T** đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc thay thế hình phạt tù bằng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ. Lý do kháng cáo: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú; bản thân có nhiều thành tích xuất sắc trong học tập; có địa chỉ cư trú và nơi làm việc rõ ràng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con con nhỏ, bị cáo là lao động chính; bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa, bị cáo kháng cáo mong muốn được hưởng án treo hoặc thay thế hình phạt tù bằng hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ nhưng trong vụ án này bị cáo phạm tội với vai trò là người tổ chức, cầm đầu, chủ mưu nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo cũng như áp dụng hình phạt nhẹ hơn như phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo **Nguyễn Văn T** không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin được khoan hồng để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân **Quận H**, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 8, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo **Nguyễn Văn T** đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Đầu tháng 3/2021, **Nguyễn Văn T** rủ **Đặng Văn H2** đứng ra tổ chức cho các con bạc đánh bài binh Ẩn Độ (bài cào 06 lá) ăn tiền tại bãi đất trống cạnh **số D Rạch C, Phường G, Quận H** (thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà **Nguyễn Thị N** là cô ruột của **T**) để lấy tiền xâu. Hình thức chơi như sau: Một tụ làm cái và ăn thua với các tụ còn lại, tụ cái sẽ chia cho mỗi tụ 06 lá bài, sau đó con bạc sẽ phân 06 lá bài thành 02 tụ nhỏ (gọi là 02 chi bài, mỗi chi 03 lá) và đếm nút từ 0 đến 9 nút. Để tính thắng thua, tụ cái sẽ so số nút lớn nhỏ với các tụ còn lại trong cả 02 chi. Thời gian tổ chức đánh bài từ khoảng 13 giờ đến 18 giờ hàng ngày, có ngày chơi, có ngày nghỉ. Mỗi ngày có khoảng từ 15 đến 18 con bạc đến tham gia, mỗi tụ đặt cược tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng. Con bạc nào muốn làm cái thì làm, cứ chơi 08 ván bài thì tụ cái sẽ đưa 100.000 đồng tiền xâu cho **H2**. Thăm cung cấp bài và công cụ; **H2** lấy tiền xâu và cảnh giới cho các con bạc. Trung bình mỗi tuần **T** và **H2** tổ chức chơi đánh bài ăn tiền khoảng 05 ngày, thu lợi bất chính mỗi ngày dao động từ 600.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Thăm trả tiền công cho **H2** từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng mỗi ngày, còn lại Thăm hưởng, trung bình mỗi ngày tổ chức đánh bạc **T** thu lợi bất chính từ 600.000 đồng đến 900.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 13/4/2021, khi **H2** đang tổ chức cho các con bạc chơi đánh bài ăn tiền gồm: **Ngô Trường G, Hồ Thanh T1, Trần Thị Kim T2, Nguyễn Văn Đ** tại địa điểm trên thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 11.500.000 đồng và thu trong người các con bạc số tiền 10.490.000 đồng (trong đó số tiền dùng để đánh bạc là 1.350.000 đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo **Nguyễn Văn T** phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù không tham gia trực tiếp đánh bạc với những con bạc, nhưng **Nguyễn Văn T** là người cung cấp công cụ, sử dụng địa điểm của người thân cho các bị cáo **Ngô Trường G, Hồ Thanh T1, Nguyễn Văn Đ** và các đối tượng **Trần Thị Kim T2, Hồ Thị Tài L** đánh bạc, chỉ đạo **Đặng Văn H2** làm nhiệm vụ cảnh giới và thu tiền xâu, tổng số tiền đánh bạc được xác định là 12.850.000 đồng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính đang nuôi cha mẹ già, vợ và con nhỏ; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bản thân được tặng bằng khen theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đã xem xét, đánh giá nguyên nhân phạm tội, tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, từ đó, xử phạt bị cáo với mức án 01 năm 03 tháng tù.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn T**: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không nêu thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù là phù hợp. Trong vụ án này bị cáo phạm tội với vai trò là người tổ chức, cầm đầu, chủ mưu nên căn cứ vào quy định Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo thuộc trường hợp không cho hưởng án treo.

Do hình phạt phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ là hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, để đảm bảo sự công bằng và phân hóa vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo so với các bị cáo khác trong cùng vụ án nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn T**, giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn T**, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 118/2022/HS-ST ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo **Nguyễn Văn T** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 8; (1)
- CC THA Quận 8; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận 8; (2)
- Công an Quận 8; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Đường sự; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên